TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 01 – 2024
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 585/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thái Tuyết Tr, sinh năm 1979 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp NPG, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Trần Công Đ, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp NPG, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 – 8– 2023 và tại phiên toà nguyên đơn bà Thái Tuyết Tr trình bày:*

Về hôn nhân*:* Bà và ông Trần Công Đ kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường hay cãi nhau, do không cùng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn, bà và ôgn Đ đã sống ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2023. Nay tình cảm giữa bà và ôgn Đ không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Công Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ôgn Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ôgn Đ không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Trần Công Đ, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập ôgn Đ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ôgn Đ vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thái Tuyết Tr và ông Trần Công Đ là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Công Đ có địa chỉ tại Ấp NPG, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Trần Công Đ hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ôgn Đ vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ôgn Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Thái Tuyết Tr và ông Trần Công Đ kết hôn vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 122/2019 ngày 30/10/2019. Do đó, hôn nhân của bà Tr và ôgn Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của bà Tr và ôgn Đ thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, bà Tr và ôgn Đ đã sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Ôgn Đ đã được Tòa án thông báo về việc bà Tr yêu cầu ly hôn nhưng ôgn Đ không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà Tr, cho thấy ôgn Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa bà Tr và ôgn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Tr đối với ôgn Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Tr xác định trong thời gian chung sống giữa bà Tr và ôgn Đ không có con chung nên bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr xác định, bà Tr và ôgn Đ không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ôgn Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, ôgn Đ không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trần Công Đ phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Thái Tuyết Tr được ly hôn với ông Trần Công Đ.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thái Tuyết Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009642 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước bà Tr đã nộp đủ. Ông Trần Công Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Thái Tuyết Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Công Đ có quyền kháng cáo bản bán trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Phú Hưng, huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đệ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mầm Lê Thanh Phong Nguyễn Văn Đệ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Trung Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 Về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thu Thảo, sinh năm 1996

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh Nhã, sinh năm 1994

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về Điều luật căn cứ:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thu Thảo được ly hôn với anh Lê Thanh Nhã.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Các vấn đề khác:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thu Thảo phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007726 ngày 19/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị Thảo đã nộp đủ. Anh Lê Thanh Nhã không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Lê Thu Thảo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thanh Nhã có quyền kháng cáo bản bán trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Đông **Nguyễn Văn Mầm** **Nguyễn Văn Đệ**